

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
MÔN TIẾNG VIỆT

PHẦN CHÍNH TẢ

Câu 1. Chọn từ thích hợp trong dấu ngoặc đơn:

(xiếc / xiết) chặt

gạo (lúc / lút)

con (nhện / nhệnh)

quả (chín / chính)

Câu 2. Điền *r, d* hay *gi* vào chỗ trống:

.....òn

.....ònập

.....eo vang

.....eo hạt

.....ănị

Câu 3. Điền *tr* hay *ch* vào chỗ trống:

.....eở

.....ănở

.....ânọng

.....ân thành

tuyênuyên

Câu 4. Điền *s* hay *x* vào chỗ trống:

laoao

.....ao nhãng

dòngông

.....ông trận

.....inh hoạt

PHẦN LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1 : Bộ phận in đậm trong câu: “ Một lần, Vua Minh Mạng **từ kinh đô Huế** ngự giá ra Thăng Long.” trả lời cho câu hỏi nào?

Khi nào ?

Ở đâu ?

Như thế nào ?

Câu 2: Từ nào cùng nghĩa với từ thông minh?

Chậm hiểu

Hiếu kì

Sáng dạ, nhanh trí

Câu 3 : Câu thơ nào dưới đây viết đúng chính tả?

Nước trong leo lẻo cá đớp cá.

Nước trong neo nẻo cá đớp cá.

Nước trong leo nẻo cá đớp cá.

Câu 4 : Trong các từ sau từ nào là từ chỉ hoạt động?

Hiểu biết

Viết bài

Bài vở

Câu 5: Câu có dùng hình ảnh so sánh là:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa.

Chúng em là học sinh lớp 3B.

Mẹ em đi chợ.

Câu 6: Câu nào sau đây không sử dụng phép nhân hóa ?

Rùa con đi chợ đầu xuân.

Chợ đông hoa trái bộn bề.

Rùa mua hạt giống đem về trồng gieo.

Câu 7: Đây là câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Vì sao ?

Vì sợ mẹ biết mình bị điểm kém, Lan đã giấu bài kiểm tra đi.

Những hạt sương sớm long lanh như bóng đèn tí hon.

Chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ đông nghịt người.

Câu 8: Câu nào sau đây có hình ảnh so sánh ?

Trăng ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già.

Làng quê em đã vào giấc ngủ.

Vàng trắng thao thức như người lính gác trong đêm

Câu 9: Câu nào dưới đây không có bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu ?

Ở làng Chử Xá, bên dòng sông Hồng, có một chàng trai tên là Chử Đồng Tử.

Hội đua voi diễn ra ở Tây Nguyên.

Ông Trương Vĩnh Ký là người có hiểu biết rất rộng.



PHẦN THÀNH NGŨ, TỤC NGŨ

Câu 1. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm sau để hoàn thành các câu thành ngữ:

1. Học rộng tài

2. Học một biết

3. hay cày giỏi

5. Tài cao chí

4. Người ta là đất.

Câu 2. Ghép nối các dòng sau để được câu hoàn chỉnh:

Môi hở

cả tàu bỏ cỏ.

Máu chảy

ruột mềm.

Một con ngựa đau

răng lạnh.

Đi một ngày đàng

có ngày nên kim.

Có công mài sắt

học một sàng khôn.

Câu 3. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn chỉnh các câu tục ngữ sau:

1. Vào sinh ra

2. Gan dạ sắt

3. Anh em là nhà có phúc.

4. Chớ thấy cả mà rã tay chèo.

5. Con cái khôn ngoan cha mẹ.

thuận hòa

vàng

sóng

tử

vẻ vang

CHÚC MỪNG CÁC EM ĐÃ HOÀN THÀNH BÀI TẬP!